***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 19, Bài 15: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI ĐÔNG NAM Á**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, học sinh đạt được:

1. Kiến thức: Trình bày được những đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của Đông Nam Á.
2. Kĩ năng:
3. Củng cố và phát triển kĩ năng đọc bản đồ, lược đồ về dân cư.
4. Phân tích bảng thống kê về dân số.
   1. Thái độ: Có nhận thức đúng về dân số trong việc phát triển kinh tế, xã hội. Xây dựng tinh thần hợp tác giúp nhau cùng tiến bộ trong học tập, sinh hoạt cộng đồng.

4. Định hướng phát triển năng lực:

1. Năng lực chung: tự học; hợp tác. ..
   1. Năng lực riêng: Biết phân tích bảng số liệu về dân số, đọc và xác định được vị trí địa lý các nước trên bản đồ.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH 1. Đối với giáo viên**

1. Bản đồ dân cư châu Á và Đông Nam Á.
2. Bảng số liệu về dân số.
3. Phiếu học tập.
   1. **Đối với học sinh:** Sách, vở, tập bản đồ, đồ dùng học tập.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)**

* 1. **Mục tiêu**

1. HS xác định được các nước trong khu vực Đông Á.
2. Tạo hứng thú cho HS -> Kết nối với bài học.

**2.Phương pháp - kĩ thuật:** Trực quan bản đồ, cặp nhóm

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 86*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

1. **Phương tiện:** Bản đồ dân cư Đông Nam Á
2. **Các bước hoạt động:**

*Bước 1*: GV yêu cầu HS quan sát bản đồ dân cư và các nước Đông Nam Á.

HS quan sát kết hợp lược đố SGK H15.1, HS đọc tên các nước ĐNÁ

Bước 2: HS làm việc cặp nhóm 2 em

Bước 3: HS trình bày, nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV dẫn dắt vào vấn đề: Đông Nam Á là cầu nối giữa 2 châu lục và 2 đại dương vị trí đó đã có ảnh hưởng rất lớn tới đặc điểm dân cư, xã hội của các nước trong khu vực . Để hiểu rõ về đặc điểm dân cư, xã hội như thế nào , chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học hôm nay*.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HOẠT ĐỘNG 1. Tìm hiểu dân số ĐNÁ so với châu Á và thế giới** *(7 phút)*

* + 1. *Mục tiêu:* Biết được số dân, MĐ DS, tỉ lệ gia tăng của khu vực so với châu

1. và thế giới
   1. *Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:* PP trực quan,sử dụng SGK, bản đồ dân cưchâu á và Đông Nam Á,bảng số liệu15.1, phiếu học tập …
   2. *Hình thức tổ chức:* Cặp nhóm, nhóm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |  |
| *Bước 1:* GV yêu cầu HS dựa vào bảng 15.1 | **I/ Đặc điểm dân cư:** |  |
| So sánh số dân, mật độ dân số trung bình, tỉ lệ | - Dân số ĐNÁ đông. |  |
| tăng dân số hằng năm của khu vực so với châu Á |  |
| và thế giới. | - MĐ DS thuộc loại cao so với |  |
| Bước 2: HS làm việc 2 em/ nhóm. | thế giới và tương đương với |  |
| Bước 3: HS trình bày, nhận xét, bổ sung. | châu Á. |  |
| Bước 4: GV chuẩn xác kiến thức | - Tỉ lệ gia tăng dân số cao. |  |
|  |  |
|  |  |  |
| **HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu tên các nước,** | **dân số, thủ đô, sự phân bố dân** | |
| **cư, ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế xã hội** | *(Thời gian: 15 phút)* | |

* 1. *Mục tiêu:* Biết được tên nước, thủ đô, sự phân bố dân cư, ý nghĩa của dânsố đông đối với phát triển kinh tế xã hội.
     1. *Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:* PP trực quan bản đồ, Bảng 15.2, SGK…Hợp tác nhóm

1. *Hình thức tổ chức:* Nhóm, cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| *Bước 1:* GV yêu cầu HS dựa bảng 15.2 và hình 15.1 kết | - Phân bố chủ yếu |
| hợp với bản đồ cho biết | ở ven biển và đồng |
| - ĐNÁ có bao nhiêu nước, tên nước và thủ đô. | bằng. |
| - So sánh diện tích, dân số nước ta với các nước | - Dân số trẻ, nguồn |
| - Có những ngôn ngữ phổ biên nào. Điều này có ảnh | lao động dồi dào. |
| hưởng gì đến giao lưu giữa các nước |  |
| - Quan sát h6.1 nhận xét sự phân bố dân cư . |  |
|  |  |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* | *Trang 87* |

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

*Bước 2:* Các nhóm thực hiện nhiệm vụ theo như yêu cầucủa GV, trao đổi trong nhóm để cùng thống nhất phương án trả lời vào phiếu học tập.

*Bước 3:* HS đại diện nhóm báo cáo kết qủa nhóm kết hợpvới bản đồ ; các nhóm khác , bổ sung.

*Bước 4:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- Tích hợp giáo dục môi trường, giáo dục dân số.

**HOẠT ĐỘNG 3. Tìm hiểu đặc điểm xã hội** *(Thời gian: 10 phút)*

* + 1. *Mục tiêu:* Trình bày và giải thích được những nét tương đồng trong sinhhoạt, sản xuất, tập quán.
  1. *Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:* PP sử dụng kênh chữ SGK, hiểu biết cácnhân, hợp tác nhóm

1. *Hình thức tổ chức:* Nhóm, cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| *Bước 1:* GV yêu cầu HS dựa kênh chữ SGK và | **II/ Đặc điểm xã hội** : |
| hiểu biết cho biết: | Các nước trong khu vực có |
| *Vì sao các nước lại có nét tương đồng về lịch sử* | những nét tương đồng trong |
| *đấu tranh và trong sinh hoạt, sản xuất?* | lịch sử đấu tranh, trong |
| *Bước 2:* Các nhóm thực hiện nhiệm vụ theo như | phong tục tập quán, sản |
| yêu cầu của GV. | xuất và sinh hoạt, vừa có sự |
| *Bước 3:* HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung. | đa dạng trong văn hóa từng |
| *Bước 4:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức. | dân tộc. Đó là những điều |
| tương đồng về lịch sử đấu tranh, sinh hoạt sản | kiện thuận lợi cho sự hợp |
| xuất. Thuận lợi cho việc hợp tác … | tác toàn diện giữa các nước |
| *Liên hệ:* Hiện nay các nước đã có những hợp tác |  |
| nào để phát triển kinh tế- xã hội? |  |
| HS làm việc các nhân, trả lời |  |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Cá nhân-7 phút)** Bước 1: GV treo bản đồ, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau:

*Đọc và xác định tên nước và thủ đô các nước ĐNÁ. Về mặt xã hội các nước có những nét tương đồng nào?*

Bước 2: HS suy nghĩ thực hiện.

Bước 3 : HS trình bày.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG (3 phút)**

- Mục tiêu: Giúp học sinh tìm tòi kiến thức và có sự liên hệ thực tế.

- Phương pháp: Sử dụng sách giáo khoa, phương tiện truyền thông…

*Tìm hiểu hiện nay các nước đã làm gì trong việc hợp tác để phát triển kinh tế, xã hội?*

**\* PHỤ LỤC**

**Phiếu học tập**

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 88*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

1. ĐNÁ có …... quốc gia
2. Tên nước, thủ đô:

**Tên quốc gia Thủ đô** **Tên quốc gia** **Thủ đô**

4. Nhận xét diện tích và dân số nước ta so với các nước:

Diện tích:

…………………………………………………………………………………

………….

1. Dân số:

…………………………………………………………………………………

…………….

1. Các ngôn ngữ được dùng phổ biến ở khu vực:

……………………………………………..………

…………………………………………………………………….……………

………………………

1. Nhận xét sự phân bố dân cư của khu vực :

………………………………………………………………………………..…

………………..…….